

Số: 745/BTP-PBGDPL

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải
ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã
đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Luật PBGDPL; Luật Hòa giải ở cơ sở và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (ban hành theo Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung sau đây:

I. CÔNG TÁC PBGDPL

1. Tập trung nguồn lực tiếp tục triển khai Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư

a) Trên cơ sở Báo cáo tổng kết Quyết định số 705/QĐ-TTg¹, Thủ tướng Chính phủ không đặt ra yêu cầu ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027 để tập trung nguồn lực thực hiện có hiệu quả, bảo đảm chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ, đề án được giao tại Quyết định 1521/QĐ-TTg.

Vì vậy, đề nghị các địa phương căn cứ quy định của Luật PBGDPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đặc biệt là Quyết định số 1521/QĐ-TTg và các chương trình, đề án về PBGDPL đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành trong thời gian qua²; đồng thời căn cứ điều kiện, yêu cầu thực tiễn của từng địa phương để chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án về PBGDPL bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó cần ưu tiên các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, địa bàn vùng sâu, vùng xa, gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án phát triển kinh tế - xã hội, địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh; có các giải pháp đẩy mạnh việc huy động nguồn lực xã hội tham

¹ Báo cáo số 22/BTP-BC ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về tổng kết Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021;

² Theo Phụ lục I - Danh mục chương trình, đề án về PBGDPL gửi kèm Công văn này.

gia, hỗ trợ công tác PBGDPL.

b) Về nội dung, cách thức tổ chức thực hiện

Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức triển khai công tác PBGDPL được xác định tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg, tập trung đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lấy người dân làm trung tâm. Quan tâm thực hiện trách nhiệm được giao theo quy định của Luật PBGDPL, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn của các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

Về nội dung, xây dựng kế hoạch và tổ chức thông tin, phổ biến đầy đủ quy định pháp luật đến mọi tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Chú trọng thực hiện truyền thông chính sách pháp luật ngay từ quá trình xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, bám sát các vấn đề nóng, dư luận xã hội quan tâm hoặc có nhiều ý kiến khác nhau cần định hướng dư luận xã hội; các nội dung về bảo đảm quyền con người, quyền công dân; các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn PBGDPL với xây dựng, hoàn thiện thể chế và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật. Chú trọng việc tiếp tục phổ biến, thông tin các nội dung chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch bệnh covid-19, trong đó có các vấn đề an sinh như y tế, giáo dục, việc làm cho người dân.

Về hình thức, bên cạnh các hình thức, biện pháp PBGDPL truyền thống, cần đẩy mạnh tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng việc xây dựng, vận hành Cổng/Trang Thông tin điện tử PBGDPL gắn với thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL; khai thác triệt để các ứng dụng, phần mềm có tính năng trực tuyến, tương tác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội... để PBGDPL; chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ thông tin PBGDPL trên Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia sau khi đưa vào vận hành. Đồng thời, tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông, PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng; đối thoại, giải đáp vướng mắc, bắt cập từ thực tiễn thi hành pháp luật; chủ động, linh hoạt áp dụng các cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả và nhân rộng việc thực hiện.

c) Chủ động tham mưu, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL; bố trí phân bổ ngân sách cần thiết cho công tác PBGDPL theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật PBGDPL.

d) Định kỳ hàng năm đề nghị báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Bộ Tư pháp trong Báo cáo công tác tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Về công tác của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp

Trên cơ sở Thông báo số 45/TB-VPCP ngày 18/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương, Quyết định số 04/QĐ-HĐPH ngày 12/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương phê duyệt Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2022, Công văn số 2232/BTP-PBGDPL ngày 08/7/2021 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các địa phương thực hiện,

chỉ đạo Hội đồng phối hợp PBGDPL cùng cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm hiệu quả, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm.

3. Về việc tổ chức tổng kết một số văn bản về công tác PBGDPL

Thực hiện Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, trong năm 2022, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BTP-BGDĐT ngày 16/11/2010 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường và Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hoà giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022. Để bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian và nguồn lực trong việc tổng kết, Bộ Tư pháp sẽ ban hành Kế hoạch chung tổng kết các văn bản nêu trên.

4. Hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09-11 (Ngày Pháp luật Việt Nam)

Năm 2022 là năm thứ 10 cả nước tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam. Vì vậy, để Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 thực sự là điểm nhấn của cả giai đoạn 10 năm thực hiện, đề nghị các địa phương căn cứ điều kiện thực tiễn chủ động, linh hoạt tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với định hướng sau đây:

a) Về nội dung, gắn việc hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL; tổ chức phổ biến nội dung cơ bản của các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành có hiệu lực năm 2021, 2022; các nội dung đã được xác định trong Quyết định 1521/QĐ-TTg; các vấn đề gắn với nhiệm vụ trọng tâm của địa phương năm 2022; những vấn đề nóng trên địa bàn được dư luận xã hội quan tâm. Kịp thời thông tin, phản ánh, lan tỏa, tôn vinh gương sáng trong xây dựng, thi hành pháp luật, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong toàn xã hội; tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” ngay khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Về hình thức tổ chức, đề nghị tập trung huy động và triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử và hệ thống loa truyền thanh cơ sở, mạng viễn thông, mạng xã hội; thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tọa đàm giao lưu, đối thoại chính sách, pháp luật; lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc hình thức khác phù hợp với địa phương.

c) Về khẩu hiệu, đề nghị các địa phương chủ động lựa chọn khẩu hiệu tuyên truyền, phổ biến về Ngày Pháp luật Việt Nam *(có thể tham khảo và sử dụng một số khẩu hiệu do Bộ Tư pháp cung cấp tại chuyên mục “Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư*

pháp từ ngày 01/10/2022).

d) Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam cần tổ chức thường xuyên, liên tục trong cả năm, đặc biệt tập trung trong 02 tháng cao điểm là tháng 10, 11/2022.

đ) Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện trong phạm vi quản lý và tổng hợp trong Báo cáo công tác tư pháp 2022; kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, tổ chức tích cực tham gia hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam.

5. Một số nhiệm vụ khác

a) Đề nghị các địa phương tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong quá trình triển khai nhiệm vụ PBGDPL theo sự phân công. Đối với đội ngũ báo cáo viên pháp luật các cấp, đề nghị theo dõi, cập nhật tình hình tham gia các hoạt động PBGDPL của báo cáo viên pháp luật, thực hiện kiện toàn đội ngũ này theo hướng tinh gọn, chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật thực sự có năng lực, tham gia thường xuyên và trách nhiệm.

Trong thời gian tới, đề nghị địa phương tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc quản lý, theo dõi đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với việc tích hợp, vận hành Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia.

b) Về biên soạn tài liệu PBGDPL đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

Để phát huy hiệu quả của Cổng/Trang Thông tin điện tử PBGDPL được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, cần tổ chức biên soạn, đăng tải tài liệu PBGDPL trên Cổng/Trang thông tin điện tử. Thực hiện hoạt động này, đề nghị các địa phương tham khảo tài liệu PBGDPL chuyên ngành của các Bộ, ngành trung ương để biên soạn cho phù hợp với điều kiện đặc thù địa phương và đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử bằng nhiều hình thức khác nhau như văn bản, file âm thanh, hình ảnh, video... Kinh phí biên soạn tài liệu áp dụng theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (văn bản này đang được Bộ Tài chính phối hợp Bộ Tư pháp nghiên cứu để thay thế trong thời gian tới). Đối với việc đăng tải các xuất bản phẩm điện tử cần thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản.

c) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong triển khai các chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế năm 2022 trên địa bàn nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và xây dựng các mô hình PBGDPL tại cơ sở cùng một số hoạt động khác nhằm hỗ trợ giải pháp nâng cao hiệu quả PBGDPL cho địa phương.

II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tiếp tục tập trung nguồn lực hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” (sau đây gọi là Đề án) được ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án và gửi Báo cáo kết quả tổng kết Đề án về Bộ Tư pháp³ trước ngày 15/11/2022 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng mô hình, cách làm có hiệu quả về hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Tòa án nhân dân cùng cấp ở địa phương, phổ biến, hướng dẫn kỹ năng hòa giải; việc thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo quy định tại Chương XXXIII Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nhiệm vụ khác

Ngoài những nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này, từ đó sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải trong giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật tại cộng đồng thông qua hòa giải ở cơ sở.

b) Tiếp tục chỉ đạo rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Huy động lực lượng công an, bộ đội biên phòng; vận động đội ngũ luật sư, luật gia, người đã từng công tác trong lĩnh vực pháp luật, đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và đang sinh sống tại địa bàn tham gia hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở, lồng ghép kỹ năng dân vận khéo trong hòa giải ở cơ sở để nâng cao trình độ, năng lực của hòa giải viên nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp nảy sinh ngày càng nhiều, đa dạng, phức tạp.

- Chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở (như xây dựng bài giảng điện tử, phát hành tài liệu điện tử, thành lập nhóm zalo, facebook... để trao đổi, thảo luận kiến thức, nghiệp vụ, kinh nghiệm giữa tập huấn viên với hòa giải viên và giữa các hòa giải viên; tiếp nhận, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình hòa giải của hòa giải viên); khuyến khích việc biên dịch Bộ tài liệu

³ Theo Phụ lục II, III - Đề cương báo cáo, biểu mẫu gửi kèm Công văn này.

bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, các tài liệu tham khảo, hỗ trợ cho hòa giải viên ra tiếng các dân tộc tại địa phương. Chủ động tham khảo, tương tác trao đổi để sử dụng, khai thác có hiệu quả các tài liệu điện tử do Bộ Tư pháp tổ chức biên soạn và đăng tải trên Trang thông tin điện tử PBGDPL thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (<https://pbgdpl.moj.gov.vn>).

c) Thực hiện hoàn thành các tiêu chí về hòa giải ở cơ sở của xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg (chỉ tiêu 1, chỉ tiêu 2) và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

d) Đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở, đặc biệt quan tâm bố trí đủ nguồn kinh phí chi thù lao vụ, việc hòa giải cho hòa giải viên tại địa phương theo quy định tại khoản 19 Điều 4 Thông tư liên tịch số 100/20214/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 (mức chi tối đa 200.000 đồng/vụ, việc/tổ hòa giải); huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Điều 3 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

III. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác này; rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định mới để có kế hoạch triển khai các giải pháp duy trì kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đồng thời hỗ trợ cấp xã khắc phục các tiêu chí còn hạn chế hoặc chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tập huấn, hướng dẫn chấm điểm, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bằng hình thức phù hợp; bố trí nguồn lực, kinh phí triển khai các nhiệm vụ.

2. Về đánh giá, công nhận, sử dụng kết quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong việc đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc các chuẩn khác theo quy định của pháp luật

a) Việc đánh giá, công nhận, sử dụng kết quả xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong việc đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới của năm 2021: Thực hiện theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

b) Từ năm 2022 và các năm tiếp theo, việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP.

3. Về việc hướng dẫn tiêu chí đánh giá huyện, quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Việc xây dựng nội dung tiêu chí đánh giá, công nhận huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (phục vụ quá trình đánh giá quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg; huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025), căn cứ phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp sẽ có hướng dẫn cụ thể trong thời gian tới.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp (qua Vụ PBGDPL, số 58-60 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; số điện thoại: 024.6273.9469)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Thường trực CP Phạm Bình Minh, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL TW (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL TW;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, PBGDPL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tịnh



Phụ lục I

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN VỀ PBGDPL DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, BỘ, NGÀNH BAN HÀNH

(Kèm theo Công văn số: 745/BTP-PBGDPL ngày 14/3/2022 của Bộ Tư pháp)

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung Chương trình/Đề án	Số/ký hiệu văn bản	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp ban hành
1.	Bộ Tư pháp	Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước phòng, chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”	Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018	Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương các tổ chức chính trị - xã hội, Liên đoàn luật sư Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ
2.	Bộ Công an	Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021-2027”	Quyết định 1739/QĐ-TTg ngày 18/10/2021	Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thủ tướng Chính phủ
3.	Bộ Quốc phòng	Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027”	Quyết định 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021	Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung Chương trình/Đề án	Số/ký hiệu văn bản	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp ban hành
4.	Bộ Quốc phòng	Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Quốc phòng”	Quyết định số 1637/QĐ-TTg ngày 27/11/2018	Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Truyền hình Quốc hội, Báo Quân đội nhân dân	Thủ tướng Chính phủ
5.	Bộ Quốc phòng	Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021-2025”	Quyết định số 3863/QĐ-BQP ngày 05/11/2021	Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Bộ Quốc phòng
6.	Bộ Quốc phòng	Đề án “Tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam giai đoạn 2019-2023”	Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 22/8/2019	Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam,	Thủ tướng Chính phủ
7.	Bộ Quốc phòng	Đề án “Tuyên truyền, phổ biến Luật Dân quân tự vệ” (Triển khai thực hiện từ năm 2020	Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 20/01/2020	Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ	Thủ tướng Chính phủ

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung Chương trình/Đề án	Số/ký hiệu văn bản	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp ban hành
		đến năm 2022)		Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam	phủ
8.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Chương trình “Tăng cường công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2027”	Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021	Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ
9.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đề án “Đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội”	Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 21/11/2019	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung Chương trình/Đề án	Số/ký hiệu văn bản	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp ban hành
				Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	
10.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030	Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021	Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng, Ủy ban Dân tộc	Thủ tướng Chính phủ
11.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đề án “Đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội”	Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 21/11/2019	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ
12.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề án “Truyền thông về phòng, chống ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng”	Quyết định số 2353/QĐ-BTTTT ngày 20/12/2017	Các Bộ, ngành thành viên UBQG phòng, chống AIDS, phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm	Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
13.	Bộ Thông tin và truyền thông	Đề án “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo”	Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019	Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ), Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam:	Thủ tướng Chính phủ

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung Chương trình/Đề án	Số/ký hiệu văn bản	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp ban hành
				Bộ Tài chính.	phủ
14.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”	Quyết định 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2000	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam, Tổ chức chính trị - xã hội, hội, hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông	Thủ tướng Chính phủ
15.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025”	Quyết định 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Thủ tướng Chính phủ
16.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề án “Tuyên truyền về An toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, giai đoạn 2020-2025”	Quyết định 1317/QĐ-TTg ngày 28/8/2020	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính	Thủ tướng Chính phủ

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung Chương trình/Đề án	Số/ký hiệu văn bản	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp ban hành
17.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin”	Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020	Bộ Tài chính, Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
18.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030”	Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Thủ tướng Chính phủ
19.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”	Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ủy ban Dân tộc	Thủ tướng Chính phủ
20.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”	Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành có liên quan	Thủ tướng Chính phủ
21.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề án “Chính sách đặc thù hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến phim tới vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó	Quyết định 586/QĐ-TTg ngày 03/5/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban Dân tộc, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung Chương trình/Đề án	Số/ký hiệu văn bản	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp ban hành
		khẩn”			
22.	Ủy ban Dân tộc	Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”	Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ
23.	Ủy ban Dân tộc	Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”	Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015	Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Thủ tướng Chính phủ
24.	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Đề án “Tăng cường công tác tuyên truyền, PBGDPL của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, góp phần phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật giai đoạn 2018 - 2022”	Quyết định số 467/QĐ-VKSND ngày 12/10/2018	Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
25.	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”	Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp,	Thủ tướng Chính phủ

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung Chương trình/Đề án	Số/ký hiệu văn bản	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp ban hành
				Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	
26.	Học viện Chính trị Quốc gia HCM	Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”	Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Thủ tướng Chính phủ

Phụ lục II
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

**Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”
ban hành tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Công văn số: 745/BTP-PBGDPL ngày 14/ 3/2022 của Bộ Tư pháp)**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án.

2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

- Hoạt động biên soạn, biên dịch, phát hành các tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên, tập huấn viên.

- Xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.

- Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên.

- Thực hiện chỉ đạo điểm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tại địa phương (*địa phương chỉ đạo điểm; các hoạt động, mô hình chỉ đạo điểm, cách làm sáng tạo...*).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên (các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đã thực hiện, đánh giá hiệu quả mang lại trong việc nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở).

- Kinh phí thực hiện Đề án.

+ Kinh phí ngân sách nhà nước cấp.

+ Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở (đã thực hiện giải pháp gì để huy động sự tham gia của các cá nhân, tổ chức cho công tác hòa giải ở cơ sở).

2. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án

- Đánh giá, phân tích, chỉ rõ mức độ đạt được, mục tiêu hoàn thành, mục tiêu chưa hoàn thành. Nguyên nhân?

- Đánh giá tác động đối với thay đổi nhận thức của hòa giải viên, từ đó tác động đến công tác hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn:

+ Số vụ kiện dân sự ra Tòa án, số vụ việc tranh chấp ra Ủy ban nhân dân cấp xã; số vụ, việc hòa giải ở cơ sở; số vụ, việc mâu thuẫn phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở (so sánh tăng/giảm với giai đoạn 2015-2018).

+ Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn (số vụ vi phạm pháp luật; số vụ mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ dân cư, tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư...so sánh tăng, giảm với giai đoạn 2015-2018).

+ Số vụ, việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế và vướng mắc.
2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.
3. Bài học kinh nghiệm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIẠN TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (*Nêu rõ những đề xuất, kiến nghị cụ thể*)./.

4. Số liệu về kết quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước

Năm	Mô hình tổ hòa giải hiệu quả tại địa phương	Tổ chức nâng cao năng lực cho tập huấn viên cấp huyện			Tổ chức nâng cao năng lực cho hòa giải viên			Biên soạn, phát hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo	
		Hình thức tổ chức	Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Hình thức tổ chức	Số cuộc	Số lượt tham dự	Cho tập huấn viên	Cho hòa giải viên
2019									
2020									
2021									
2022									

5. Kinh phí thực hiện Đề án

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án	
	Nguồn ngân sách Nhà nước	Nguồn khác
2019		
2020		
2021		
2022		